**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| ……….. (1) ………………… (2) ……….**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**BẢN XÁC NHẬN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN**

1. Họ và tên giảng viên: …………………………………………………………..………..,

Là giảng viên cơ hữu hay giảng viên thỉnh giảng của CSĐT: ……………………….……

2. Ngày tháng năm sinh: ……………...

3. Đơn vị công tác: ……………...

4. Trình độ đào tạo, chức danh khoa học: …………..….

5. Thâm niên đào tạo: ……………...

6. Chức vụ lãnh đạo, quản lý, công tác đảng, đoàn thể trong CSĐT và định mức giờ chuẩn theo quy định(\*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm học** | **Chức vụ quản lý** | **Định mức giờ chuẩn (%)** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

*(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số*[*64/2008/QĐ-BGDĐT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/quyet-dinh-64-2008-qd-bgddt-quy-dinh-che-do-lam-viec-doi-voi-giang-vien-82446.aspx)*ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số*[*36/2010/TT-BGDĐT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-36-2010-tt-bgddt-sua-doi-quy-dinh-che-do-lam-viec-giang-vien-115835.aspx)*ngày 15/12/2010 và Thông tư số*[*18/2012/TT-BGDĐT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-18-2012-tt-bgddt-che-do-lam-viec-giang-vien-nganh-nghe-thuat-140030.aspx)*ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;*

*- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;*

*- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số* 20/2020/TT-BGDĐT *ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu (Lưu ý: Ghi rõ số giờ định mức cho giảng viên cơ hữu theo quy định của cơ sở giáo dục đại học).*

7. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

a) Kết quả đào tạo:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Học kỳ**  | **Công việc giảng dạy (môn học, chuyên đề, thực hành, hướng dẫn LA/LV/ĐATN, …)** | **Trình độ đào tạo (ĐH, ThS, CK2/BSNT, TS)** | **Thuộc Bộ môn, Khoa** | **Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp** | **Số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi** | **Ghi chú** |
| 20… - 20… | HK |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số giờ trong năm học** |  |  |  |
| 20… - 20… | HK |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số giờ trong năm học** |  |  |  |
| … | …. |  |  |  |  |  |  |

b) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cơ sở đào tạo quản lý:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ** (chương trình, dự án, đề tài,…) | **Trách nhiệm** (CN, PCN, TK) | **Mã số, cấp quản lý** | **Quyết định giao nhiệm vụ** (số, ngày tháng) | **Thời gian thực hiện** (tháng, năm …. đến tháng, năm…) | **Văn bản nghiệm thu** (văn bản, số, ngày tháng, năm)**, xếp loại kết quả** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

c) Phát triển chương trình đào tạo, khoa học và công nghệ (đối với ứng viên GS):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học** (bao gồm xây dựng, thiết kế chương trình mới và sửa đổi, bổ sung) | **Trách nhiệm** (chủ trì/tham gia) | **Văn bản thẩm định để đưa vào sử dụng** (văn bản, số, ngày, tháng, năm) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

8. Nhận xét, đánh giá giảng viên:

 a) Về hoạt động đào tạo:

- Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: …………………………………………………

- Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành: …………………………….

- Năng lực giảng dạy: ………………………………………………………………………

- Ý kiến phản hồi của người học trong 3 năm gần nhất: ………………………………………

- Phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng KHCN: …………………………………………………………………………………........

- Đóng góp khác trong công tác đào tạo: …………………………………………………......

b) Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

- Năng lực nghiên cứu: ………………………………………………………………………

- Kết quả công bố và xuất bản: ……………………………………………………………….

- Tổ chức nghiên cứu: ………………………………………………………………………..

- Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học: ……………………………………………………….

- Uy tín khoa học trong cộng đồng (*Google scholar, H-index, thành viên Hội đồng biên tập tạp chí có uy tín,….*): …………………………………………………………………………

c) Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học

- Tính trung thực, khách quan trong đào tạo và NCKH: Đạt ; Không đạt

Lý do không đạt: ……………………………………………………………………………………. …….

- Đang trong thời gian bị kỷ luật (từ khiển trách trở lên): Có ; Không

 *….(3)..., ngày … tháng … năm ….*

 **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

 *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở đào tạo.

(3) Địa danh*.*

***Lưu ý:***

-*Trường hợp giảng viên cơ hữu của 01 cơ sở đào tạo và tham gia giảng dạy (thỉnh giảng) tại các cơ sở đào tạo khác, mỗi cơ sở đào tạo phải có 01 bản xác nhận (Mẫu 02);*

*- Trong trường hợp giảng viên thỉnh giảng tại nhiều cơ sở đào tạo, mỗi cơ sở đào tạo phải có 01 bản xác nhận (Mẫu 02).*